TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 28 -11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lý Văn Trường

2.Ông Nguyễn Đạt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Thào Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đèo Văn S - Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989, tại Văn Chấn –Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn C1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đèo Văn B và bà Nguyễn Thị L; có 02 vợ (đều đã ly hôn) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt, tạm giữ ngày 30/9/2018, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Liệu Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Bị hại*: Hoàng Đức C – Sinh năm 1982, Địa chỉ cư trú: Thôn CN, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Những người làm chứng:

1/Anh Bùi Quốc H, trú tại: Tổ dân phố X 2, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

2/Anh Đỗ Trọng T, trú tại: Số nhà N, tổ X, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3/Anh Trần Văn Th, trú tại: Tổ dân phố P 1, thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, lợi dụng lúc gia đình anh Hoàng Đức C ở Thôn CN, xã N, huyện M, tỉnh Lào Cai không có ai ở nhà, Đèo Văn S đã đột nhập qua lối cửa sau vào nhà trộm cắp 01 máy tính sách tay hiệu Lenovo kèm theo 01 chuột máy tính, 01 điện thoại Samsung J7 và 01 máy hàn điện loại ZX7-200 Modar. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, S đem chiếc điện thoại đến bán cho anh Bùi Quốc H với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, S ra thành phố Lào Cai mua ma túy để sử dụng hết 400.000 đồng. Đối với chiếc máy hàn và chiếc máy tính xách tay S đem đến gửi nhờ nhà anh Đỗ Trọng T, trú tại số 027, tổ 34, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30/9/2018, S bị bắt giữ, tại Cơ quan điều tra, khi yêu cầu S bỏ các đồ vật tài sản để kiểm tra, S đã móc trong túi nhỏ bên phải phía trước của quần S đang mặc trên người 01 gói nhỏ chất bột khô màu trắng, vón cục, S khai nhận là Heroine, S tàng trữ để sử dụng, cơ quan điều tra đã niêm phong tang vật gửi giám định. Quá trình điều tra Đèo Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/TBKL-HĐĐG ngày 04/10/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận chiếc máy tính sách hiệu Lenovo kèm theo 01 con chuột máy tính có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J7 có giá trị còn lại là 4.225.000 đồng; chiếc hàn điện loại ZX7- 200 Modar có giá trị còn lại là 1.525.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản trên là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

* Tại Bản kết luận giám định số 195 ngày 02/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận, mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là Heroine, khối lượng 0,17 gam.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố Đèo Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đèo Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đèo Văn S 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đèo Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, công nhận biên bản giao nhận tài sản về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra về việc trả lại:

+ 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo kèm theo 01 con chuột; 01 máy hàn điện loại ZX7- 200 Modar cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức C.

+ 01 chiếc xe máy hiệu HONDA, Super cup BKS 21T1-7963 có số khung HAO2-1306787; số máy HAO2E-1306836, cho anh Đèo Trung Dũng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định;

-Đối với số tiền 1.015.000 đồng thu giữ của bị can, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052726 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, đây là tài sản thuộc sở hữu của Đèo Văn S tuy nhiên xét thấy bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng S dùng để gói ma túy, sau khi giám định cơ quan giám định đã niêm phong cùng với số ma túy còn lại đây là đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội và tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước.

-Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, và được gia đình bị cáo bồi thường theo yêu cầu, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sụ, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Quá trình điều tra tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51,Điều 54 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Đèo Văn S mức án 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 01 năm 04 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bị hại anh Hoàng Đức C có mặt tại phiên tòa, anh C xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2]Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, lợi dụng lúc gia đình anh Hoàng Đức C vắng nhà, Đèo Văn S đã đột nhập qua lối cửa sau vào nhà trộm cắp 01 máy tính sách tay hiệu Lenovo kèm theo 01 con chuột máy tính, 01 điện thoại Samsung J7 và 01 máy hàn điện loại ZX7- 200 Modar. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, S đem chiếc điện thoại đến bán cho anh Bùi Quốc H với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, S ra thành phố Lào Cai mua ma túy để sử dụng hết 400.000 đồng. Đối với chiếc máy hàn và chiếc máy tính xách tay S đem đến gửi nhờ nhà anh Đỗ Trọng T tại phường Kim Tân, thành phố Lào Cai.

Ngày 30/9/2018, S bị bắt giữ, tại Cơ quan điều tra cơ quan điều tra, khi yêu cầu S bỏ các đồ vật tài sản để kiểm tra, S đã móc trong túi nhỏ bên phải phía trước của quần S đang mặc trên người 01 gói nhỏ chất bột khô màu trắng, vón cục, qua kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai xác định là Hê rô in có trọng lượng 0,17 gam, S khai nhận là Hêrôin S mua để sử dụng.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Đèo Văn S trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Đèo Văn S là người có khả năng nhận thức, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo lợi dụng khi gia đình anh Hoàng Đức C vắng nhà, không khóa cửa sau, bị cáo đã lén lút vào trong nhà lấy đi một số tài sản có tổng giá trị là 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do bản thân lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra bị cáo còn sử dụng ma túy nên sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã bán tài sản trộm cắp được để mua ma túy về tàng trữ sử dụng. Khi bị bắt bị cáo đã giao nộp 0,17 gam Hêrôin tại cơ quan điều tra. Với việc tàng trữ 0,17 gam Hêrôin, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình bị cáo đã bất chấp điều cấm của pháp luật mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Với các yếu tố, tình tiết như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, h, i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả"*; "*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*"; "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; *Người phạm tội thành khẩn khai báo*; Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại là anh Hoàng Đức C có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Hoàng Đức C đã nhận lại được tài sản và tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa anh C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4]Về vật chứng:

-Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 01 xe máy, 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo, 01 máy hàn điện. Đối với chiếc máy tính xách tay và hàn điện là tài sản thuộc sở hữu của người bị hại; Đối với chiếc xe máy S sử dụng để đi đến Nậm Chảy thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đèo Trung D, anh D không biết S dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Các vật chứng khác do cơ quan điều tra thu giữ bao gồm:

+0,17 gam Hêrôin thu giữ của Đèo Văn S, sau trích mẫu giám định còn lại 0,13gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ;

-Đối với số tiền 1.015.000 đồng thu giữ của bị cáo, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052726 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, đây là số tiền có được do S bán chiếc điện thoại trộm cắp của anh C, lẽ ra được sử dụng để bồi thường cho người bị hại anh Hoàng Đức C, tuy nhiên quá trình điều tra và truy tố, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Các tài

liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo cho bị cáo số tiền bồi thường nêu trên. Do đó cần xác định số tiền này là tài sản của bị cáo cần trả lại là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành án nên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng S dùng để gói ma túy, sau khi giám định cơ quan giám định đã niêm phong cùng với số ma túy còn lại đây là tiền có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Đèo Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1.2.Xử phạt Đèo Văn S 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/9/2018.

2.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự:

2.1. Tuyên bố bị cáo Đèo Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2.2.Xử phạt Đèo Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/9/2018.

3.Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự,

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo Đèo Văn S phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/9/2018.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng S dùng để gói ma túy có số sê ri là KH 259371 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

Tạm giữ của Đèo Văn S số tiền 1.015.000đ (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1052726 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Hêrôin còn lại sau trích mẫu giám định còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

5.Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Đèo Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh+huyện;
-Bị cáo; NBC;
-Người bị hại;
-Công an huyện Mường Khương 2;
-Nhà tạm giữ Công an MK;
-Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lý Thị Minh Yên